TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **03**/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 470/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đỗ Quốc L, sinh năm 1974; CCCD: ***

- Bà Tạ Thị T, sinh năm 1982; CCCD: ***

Cùng địa chỉ: Số nhà M9.19 Chung cư Carillon, 01 Trần Văn Danh, Phường 13, quận Tân Bình (nay là 01 Trần Văn Danh, phường Tân Bình), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Quốc L và bà Tạ Thị T tự nguyện chung sống từ năm 2008, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 28/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Tự T, huyện Vũ T, tỉnh Thái B (nay là xã Tân T, tỉnh Hưng Y - Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2008). Quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà T là hợp pháp, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Thời gian đầu, hai bên chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh khoảng 03 năm nay do bất đồng quan điểm sống khiến không khí gia đình nặng nề, tình cảm vợ chồng không còn. Hai bên đã ly thân từ đó cho tới nay. Nay ông L và bà T yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Đỗ Châu A, sinh ngày 23/3/2009 và Đỗ Diệp A, sinh ngày 19/10/2011. Hai bên thỏa thuận: Bà T trực tiếp nuôi dưỡng con

chung, ông L cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.500.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[5] Về lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình do ông Đỗ Quốc L và bà Tạ Thị T chịu.

[6] Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Đỗ Quốc L và bà Tạ Thị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Quốc L và bà Tạ Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Đỗ Châu A, sinh ngày 23/3/2009 và Đỗ Diệp A, sinh ngày 19/10/2011. Giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2025 cho tới khi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp ông Đỗ Quốc L chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Khi có lý do chính đáng, yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Đỗ Quốc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Đỗ Quốc L và bà Tạ Thị T chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông L và bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0080947 ngày 06/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Tân T, tỉnh Hưng Y;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Mỹ Kiều